

Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 30 tháng 7 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 62/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2026 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn” của những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

- Bà **Lò Thị P**, địa chỉ: Bản N, xã N1, tỉnh Điện Biên

- Ông **Lò Văn T**, địa chỉ: Bản N, xã N1, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng bà Lò Thị P và ông Lò Văn T thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Lò Thị P và ông Lò Văn T có một con chung là cháu Lò Quốc B, sinh ngày 15/12/2020. Giao con chung là cháu Lò Quốc B cho anh Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Bà Lò Thị P và ông Lò Văn T thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy yêu cầu của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22/7/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lò Thị P và ông Lò Văn T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Lò Thị P và ông Lò Văn T có một con chung là cháu Lò Quốc B, sinh ngày 15/12/2020. Giao con chung là cháu Lò Quốc B cho ông Lò Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu B đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết;
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2015, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà Lò Thị P và ông Lò Văn T thống nhất mỗi người chịu 150.000đ lệ phí việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông và bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000042 ngày 09/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên. Bà Lò Thị P và ông Lò Văn T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 1 – Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- UBND xã N1;
- (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Kế toán;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

